

Rotundin-BVP

THÀNH PHẦN: Rotundin (dạng bột) 30 mg và các tá dược gồm: Lactose monohydrat, tinh bột ngô, tinh bột hồ hóa, Cellulose vi tinh thể, Quinolin yellow, Talc, Magnesi stearat, Natri tinh khiết và 80 1 viên nén.

DẠNG BẢO CHẾ: Viên nén.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 10 vỉ x 10 viên, Hộp 1 chai 200 viên.

ĐƯỢC LỢI: Rotundin (3,3-tetrahydroquinolizin) là alkaloid được chiết từ củ Bình vôi (*Stephania rotunda* họ Menispermaceae), có tác dụng an thần gây ngủ, giảm đau và chống co giật. Nhiều công trình nghiên cứu trong nước và ngoài nước đã cho thấy Rotundin có tác dụng an thần gây ngủ với liều thấp mà độ dung nạp của thuốc lại rất cao, ít độc. Ngoài ra, Rotundin có tác dụng điều hòa nhịp tim, hạ huyết áp, giảm cơn buồn nôn làm giảm các cơn đau do co thắt đường tiêu hóa và tử cung. Mặt khác, được chiết này còn được dùng để chữa hen hay nấc nhợt tác dụng điều hòa hô hấp.

Chỉ định điều trị:

- An thần dùng trong các trường hợp Lo âu, căng thẳng, mất ngủ. Dùng thay thế cho Diazepam khi bệnh nhân bị quên thuốc.
- Giảm đau trong các chứng đau nội tạng như đau do co thắt ở đường tiêu hóa, tử cung, đau dây thần kinh, đau đầu, đau cơ, xương khớp, cơn huyết áp, sỏi cai gây co giật.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

- + An thần: Người lớn: ngày 2 - 3 lần, mỗi lần 1 viên (hoặc 1 - 3 viên trước khi đi ngủ).
Trẻ em > 1 tuổi: 2 mg/kg thể trọng, chia 2 - 3 lần trong ngày.
- + Giảm đau: Người lớn: ngày 2 - 3 lần, mỗi lần 2 viên.
Trẻ em > 1 tuổi: 4 mg/kg thể trọng, chia 2 - 3 lần trong ngày.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Người quá mẫn cảm với Rotundin hay bất cứ thành phần nào của thuốc.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI SỬ DỤNG: Các trường hợp bị chóng mặt hoặc có biểu hiện dị ứng thì phải ngưng thuốc.

TƯƠNG TÁC VỚI CÁC THUỐC KHÁC VÀ CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC: Không có báo cáo.

TRƯỜNG HỢP CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ: Không dùng thuốc này cho phụ nữ có thai hoặc cho con bú.

TÁC DỤNG ĐỐI VỚI KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC: Không dùng thuốc này cho người lái xe hay vận hành máy móc.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH KỖ TRỊ: Các nghiên cứu gần đây cho thấy dùng quá liều Rotundin từ 300 - 1200 mg có thể gây các rối loạn về nhịp tim và điện tim.

Xử trí: Điều trị triệu chứng và hỗ trợ. Không có thuốc giải độc đặc hiệu. Có thể dùng Atropin để điều trị nhịp chậm, đặt nội khí quản và hỗ trợ hô hấp có thể rất cần thiết.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN: Một số ít trường hợp có thể bị dị ứng hoặc chóng mặt.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

BẢO QUẢN: Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

ĐỂ XA TẮT XỬ TRÍ EM.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN KINH HOẠY KIẾN CỬA BÁC SĨ.

WHO - GMP

TOA ROTUNDIN-BVP 14 P



Nhà sản xuất:
CÔNG TY CỔ PHẦN BV PHARMA

Địa chỉ: Ấp 2, Xã Tân Thành Tây, Huyện Củ Chi, TP. HCM.
Email: info@bvpharma.com.vn